

Số: 2005/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Đề án Phát triển kinh tế tập thể  
tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017 - 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Hợp tác xã năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Tổ hợp tác;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của Hợp tác xã, thành lập mới Hợp tác xã, tổ chức lại hoạt động của Hợp tác xã theo Chương trình hỗ trợ phát triển Hợp tác xã, giai đoạn 2015 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng đối với hợp tác xã nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển Hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XIII, kỳ họp thứ 5 thông qua Đề án Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017 - 2020;

Xét đề nghị của Liên minh Hợp tác xã tỉnh tại Tờ trình số 217/TTr-LMHTX ngày 04/8/2017; của Sở Tư pháp tại Văn bản số 655/STP-XD&KTrVB ngày 11/8/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017 - 2020.

**Điều 2.** Giao Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án. Định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Liên minh HTX Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- TT Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, QHXD, TH;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

-----\*\*\*-----

**ĐỀ ÁN**  
**PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ**  
**TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2017 - 2020**

*Thái Nguyên, năm 2017*

## MỤC LỤC

	<b>Phần mở đầu</b>	<b>1</b>
<b>I.</b>	<b>Sự cần thiết xây dựng Đề án</b>	<b>1</b>
<b>II.</b>	<b>Căn cứ xây dựng Đề án</b>	<b>2</b>
<b>III.</b>	<b>Đối tượng, phạm vi, thời gian thực hiện</b>	<b>4</b>

### **Phần thứ nhất**

	<b>Đánh giá kết quả thực hiện Đề án tiếp tục củng cố, phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011 - 2015 và năm 2016</b>	<b>4</b>
<b>I.</b>	<b>Kết quả thực hiện các mục tiêu của Đề án</b>	<b>4</b>
<b>II.</b>	<b>Đánh giá thực trạng hoạt động của các hợp tác xã trong từng lĩnh vực</b>	<b>8</b>
<b>III.</b>	<b>Kết quả thực hiện các giải pháp trong Đề án tiếp tục củng cố, phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011 - 2015 và năm 2016</b>	<b>10</b>
<b>IV.</b>	<b>Đánh giá chung</b>	<b>16</b>
1.	Mặt được	16
2.	Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân	17

### **Phần thứ hai**

	<b>Mục tiêu, phương hướng và giải pháp phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017 - 2020</b>	<b>18</b>
<b>I.</b>	<b>Mục tiêu</b>	<b>18</b>
1.	Mục tiêu tổng quát	18
2.	Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2017 - 2020	18
<b>II.</b>	<b>Phương hướng phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2017 - 2020</b>	<b>19</b>
1.	Về Tổ hợp tác	19
2.	Về Hợp tác xã	19
<b>III.</b>	<b>Một số giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017-2020</b>	<b>21</b>
<b>IV.</b>	<b>Tổng kinh phí thực hiện Đề án</b>	<b>28</b>

### **Phần thứ ba**

	<b>Tổ chức thực hiện</b>	<b>29</b>
--	--------------------------	-----------

**ĐỀ ÁN  
PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ TỈNH THÁI NGUYÊN  
GIAI ĐOẠN 2017 - 2020**

*(Kèm theo Quyết định số 3505/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh)*

**PHẦN MỞ ĐẦU**

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Phát triển kinh tế tập thể là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, tại Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa IX) ngày 18/3/2002 đã thông qua Nghị quyết "Về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể" trong thời kỳ đổi mới.

Năm 2012, Bộ Chính trị đã tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX và ban hành Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về "Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể". Năm 2015, Ban Bí thư Trung ương Đảng tổ chức sơ kết 3 năm triển khai thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị.

Đến nay, sau 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX "Về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể", khu vực kinh tế tập thể, mà nòng cốt là các Hợp tác xã (HTX) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có những chuyển biến tích cực. Hàng trăm HTX, tổ hợp tác (THT) mới được thành lập, hoạt động đa dạng về ngành nghề, lĩnh vực. Đến hết năm 2016, toàn tỉnh có 402 HTX, trên 7.000 THT, trong đó nhiều HTX được củng cố, đổi mới về tổ chức và hoạt động, đã xuất hiện nhiều mô hình HTX kiểu mới điển hình tiên tiến, sản xuất kinh doanh giỏi, hỗ trợ tốt hơn cho kinh tế hộ thành viên, tạo việc làm, thu nhập thường xuyên cho người lao động và thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, góp phần tích cực vào việc hoàn thành tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới. Liên kết giữa các HTX với nhau và với các tổ chức kinh tế khác bước đầu có sự phát triển. Các tổ chức kinh tế tập thể đã từng bước khẳng định là nhân tố quan trọng góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng ở địa phương trong giai đoạn mới.

Tuy nhiên, nhìn chung kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế, chưa phát huy tốt được tiềm năng, thế mạnh ở địa phương, ... Sự liên kết, hợp tác giữa các hợp tác xã với nhau và với các doanh nghiệp chưa nhiều và còn hạn chế. Các HTX chủ yếu ở khu vực nông thôn, xuất phát điểm thấp, năng lực quản lý chưa cao, thiếu vốn, thiếu cán bộ khoa học kỹ thuật, cơ chế chính sách khuyến khích hỗ trợ chưa đủ mạnh để thu hút đầu tư.

Con em ở khu vực nông thôn, HTX ra thành phố sau khi tốt nghiệp đại học, cao đẳng đa số không trở về nông thôn, HTX để làm việc. Mặt khác, nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế tập thể trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa còn hạn chế; vai trò lãnh đạo của cấp ủy và chính quyền địa phương ở một số nơi chưa được chú trọng; công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh còn nhiều bất cập, chưa được quan tâm đúng mức.

Phát triển kinh tế hợp tác, HTX có vai trò tích cực trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo tinh thần Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới; với việc xã đạt chuẩn nông thôn mới phải có HTX hoạt động hiệu quả theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012 và có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững (*Tiêu chí số 13*).

Đề án “*Tiếp tục củng cố, phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011-2015*” được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1413/QĐ - UBND ngày 09/6/2011, sau 5 năm thực hiện đã mang lại hiệu quả thiết thực, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Vì vậy, đây là cơ sở khoa học và thực tiễn để tiếp tục xây dựng Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017-2020.

## **II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

- Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII;
- Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;
- Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
- Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;
- Luật Đầu tư công năm 2014;
- Luật Hợp tác xã năm 2012;
- Nghị quyết số 32/2016/QH14 ngày 23/11/2016 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV về "Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp".
- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;
- Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Tổ hợp tác;

- Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển Hợp tác xã giai đoạn 2015-2020;

- Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012;

- Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

- Quyết định số 12/2017/QĐ - TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

- Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã;

- Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng đối với hợp tác xã nông nghiệp;

- Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của HTX, thành lập mới HTX, tổ chức lại hoạt động của HTX theo Chương trình hỗ trợ phát triển HTX, giai đoạn 2015 - 2020;

- Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

- Công văn số 464/BKHĐT-HTX ngày 17/01/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hỗ trợ phát triển Hợp tác xã giai đoạn 2016 - 2020;

- Công văn số 4342/BKHĐT-HTX ngày 29/5/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hỗ trợ phát triển HTX trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015-2020; Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 09/12/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015-2020;

- Chỉ thị số 35-CT/TU ngày 27/5/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

### **III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN**

1. Đối tượng, phạm vi: Các Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Quỹ tín dụng nhân dân, Liên hiệp Hợp tác xã trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã của tỉnh.

2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2017 đến năm 2020.

#### **PHẦN THỨ NHẤT**

### **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “TIẾP TỤC CỨNG CỐ, PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2011 - 2015” VÀ NĂM 2016**

#### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN**

##### **1. Mục tiêu thứ nhất: Về thành lập mới Hợp tác xã, Tổ hợp tác**

\* *Mục tiêu đề án:* Hàng năm thành lập mới từ 15-20 HTX và 30 THT.

\* *Kết quả thực hiện:*

##### **1.1. Tổ hợp tác**

- Tổng số THT thành lập mới từ năm 2011 đến hết năm 2015 là 614 tổ (trung bình hàng năm có trên 120 tổ thành lập mới), vượt mục tiêu đề án đề ra. Năm 2016 toàn tỉnh có 108 THT thành lập mới, nâng tổng số THT trên địa bàn tỉnh đến ngày 31/12/2016 lên trên 7.000 tổ, với trên 159.800 thành viên và người lao động. Các THT hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp và vay vốn tín dụng;

- Thu nhập bình quân của thành viên và người lao động trong các THT năm 2015 đạt 2 triệu đồng/người/tháng; năm 2016 đạt 2,3 triệu đồng/người/tháng. Hoạt động của các THT đã góp phần giải quyết việc làm cho nhiều lao động nhất là vùng nông thôn, miền núi đóng góp tích cực phát triển kinh tế hộ, xóa đói giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội.

##### **1.2. Hợp tác xã**

- Tổng số HTX thành lập mới từ năm 2011 đến hết năm 2015 là 121 HTX (trung bình 24 HTX thành lập mới/năm, vượt mục tiêu đề án đề ra). Số HTX giải thể và chuyển mô hình hoạt động từ năm 2011 đến hết năm 2015 là 45 đơn vị, chủ yếu là các HTX dịch vụ điện sau khi bàn giao lưới điện và một số HTX nông nghiệp hoạt động không hiệu quả;

Đến hết năm 2015, toàn tỉnh có 387 HTX; đến hết năm 2016 có 402 HTX trên các lĩnh vực với trên 40.830 thành viên và người lao động.

*(Chi tiết tại biểu số 01 và biểu số 1a, 1b)*



## **2. Mục tiêu thứ 2: Về tăng tỉ lệ HTX khá, giỏi và giảm tỷ lệ HTX yếu kém**

\* *Mục tiêu đề án:* Đến năm 2015 tỷ lệ HTX khá, giỏi đạt từ 35% trở lên, giảm tỷ lệ HTX yếu kém xuống dưới 20%.

\* *Kết quả thực hiện đến hết năm 2015:*

- Số Hợp tác xã khá, giỏi: 118/387 HTX, đạt 30,5%;

- Số Hợp tác xã trung bình: 174/387 HTX, đạt 45%;

- Số Hợp tác xã yếu kém: 95/387 HTX là 24,5%.

Kết quả trên cho thấy việc tăng tỷ lệ HTX khá, giỏi và giảm tỷ lệ HTX yếu kém chưa đạt mục tiêu đề ra.

## **3. Mục tiêu thứ 3: Về thu nhập của thành viên và người lao động trong các Hợp tác xã**

\* *Mục tiêu đề án:* Thu nhập bình quân của cán bộ quản lý HTX, xã viên và người lao động tăng từ 1,5 - 2 lần so với năm 2010.

\* *Kết quả thực hiện:* Sau 5 năm thực hiện Đề án, thu nhập bình quân của thành viên và người lao động trong HTX nông nghiệp đạt 2,2 triệu đồng/người/tháng, tăng 2,2 lần so với năm 2010. Thu nhập bình quân của thành viên, người lao động trong HTX phi nông nghiệp đạt 3 triệu đồng/người/tháng, tăng 2,3 lần so với năm 2010.

Như vậy, thu nhập của thành viên và người lao động đã vượt mục tiêu đề ra.

## **4. Mục tiêu thứ 4: Về xây dựng mô hình Hợp tác xã điển hình tiên tiến**

\* *Mục tiêu đề án:* Mỗi huyện, thành phố, thị xã xây dựng được ít nhất 2 mô hình HTX điển hình tiên tiến để nhân ra diện rộng trên địa bàn tỉnh.

\* *Kết quả thực hiện:* Các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh đã lựa chọn được một số HTX hoạt động có hiệu quả ở các địa phương để xây dựng mô hình HTX điển hình tiên tiến. Đến hết năm 2016 có 7 huyện, thành phố, thị xã đã xây dựng được từ 2 mô hình HTX điển hình tiên tiến trở lên theo tiêu chí được quy định tại Quyết định số 54/2014/QĐ - UBND ngày 10/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh "Ban hành Quy định Thi đua, Khen thưởng trong phong trào thi đua phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên".

*Kết quả xây dựng các mô hình HTX điển hình tiên tiến ở các huyện, thành phố, thị xã như sau:*

(1) *Thành phố Thái Nguyên:* Xây dựng được 5 mô hình HTX điển hình tiên tiến: HTX vận tải ô tô Tân Phú (lĩnh vực vận tải và thương mại dịch vụ tổng hợp); HTX chè Tân Hương, HTX chè Minh Thu (lĩnh vực nông nghiệp: sản

xuất, chế biến, kinh doanh chè và dịch vụ nông nghiệp); HTX kinh doanh lâm sản và vật liệu xây dựng thành phố Thái Nguyên, HTX gò hàn cao cấp Cửu Long (lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp).

**(2) Thị xã Phổ Yên:** Xây dựng được 7 mô hình HTX điển hình tiên tiến: Quỹ tín dụng nhân dân Yên Minh (lĩnh vực tín dụng); HTX nông nghiệp và dịch vụ điện Đồng Tiến (lĩnh vực nông nghiệp và dịch vụ tổng hợp); HTX khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng Quyết Thắng (lĩnh vực xây dựng); HTX môi trường Trung Thành (lĩnh vực dịch vụ vệ sinh môi trường); HTX may công nghiệp Tân Bình Minh (lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp); HTX dịch vụ điện Thuận Thành (lĩnh vực dịch vụ tổng hợp); HTX Thanh Bình (lĩnh vực dịch vụ nông nghiệp và chăn nuôi gia súc, gia cầm).

**(3) Huyện Phú Lương:** Xây dựng được 7 mô hình điển hình tiên tiến: HTX dịch vụ sản xuất nông lâm nghiệp Liên Sơn (lĩnh vực dịch vụ nông nghiệp và tín dụng nội bộ); HTX dịch vụ kinh doanh tổng hợp Cổ Lũng (lĩnh vực dịch vụ tổng hợp và công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp); Quỹ tín dụng nhân dân Phú Lương (lĩnh vực tín dụng); HTX làng nghề chè Vô Tranh (lĩnh vực sản xuất, chế biến, kinh doanh chè); HTX dịch vụ điện Hiệp Lực, HTX thương mại dịch vụ và chế biến lâm sản Phấn Mễ, HTX công nghiệp và xây dựng Long Thành (lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp).

**(4) Huyện Võ Nhai:** Xây dựng được 4 mô hình điển hình tiên tiến: HTX xây dựng Trường Sơn, HTX xây dựng Tân Tiến (lĩnh vực xây dựng); HTX đồ gỗ mỹ nghệ Thủy Hòa (lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp); HTX Môi trường Phú Cường (lĩnh vực dịch vụ vệ sinh môi trường).

**(5) Huyện Đông Hy:** Xây dựng được 4 mô hình HTX điển hình tiên tiến: HTX Miến Việt Cường (lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp); HTX chè an toàn Nguyên Việt, HTX chè Tuyết Hương (lĩnh vực sản xuất, chế biến và kinh doanh chè); HTX vận tải Chùa Hang (lĩnh vực vận tải).

**(6) Huyện Đại Từ:** Xây dựng được 3 mô hình HTX điển hình tiên tiến: HTX chè La Bằng và HTX chè an toàn Phương Đông (lĩnh vực sản xuất, chế biến, kinh doanh chè); HTX xây dựng và vận tải Hà Thượng (lĩnh vực vận tải xây dựng và công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp).

**(7) Huyện Phú Bình:** Xây dựng được 4 mô hình HTX điển hình tiên tiến: HTX cơ khí Thanh Niên (lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp), HTX chăn nuôi ngựa bạch Xóm Phàm, HTX chăn nuôi Đông Thịnh, HTX chăn nuôi Tân Thành (lĩnh vực nông nghiệp).

**(8) Các địa phương xây dựng được 01 mô hình Hợp tác xã điển hình tiên tiến:**

- Huyện Định Hóa: HTX vận tải Chuyên Đức điển hình trong lĩnh vực vận tải và công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp;

- Thành phố Sông Công: HTX Trà Huỳnh điển hình trong lĩnh vực nông nghiệp.

Nhìn chung cấp ủy, chính quyền và các sở, ban, ngành, đoàn thể các cấp đã quan tâm tạo điều kiện thuận lợi giúp các HTX, THT mở rộng ngành nghề sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, tăng thu nhập cho thành viên và người lao động trong các HTX.

### **5. Mục tiêu thứ 5: Về tham gia xây dựng nông thôn mới**

\* *Mục tiêu đề án:* Mỗi xã xây dựng nông thôn mới có ít nhất 01 HTX hoặc THT hoạt động hiệu quả.

\* *Kết quả thực hiện:* Trong những năm qua, các HTX đã đóng góp tích cực vào việc thực hiện hoàn thành các mục tiêu chương trình xây dựng nông thôn mới, tạo nhiều việc làm cho thành viên và người lao động, đảm bảo an sinh xã hội và an ninh quốc phòng tại địa phương. Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011-2015, định hướng đến 2020 được thực hiện tại 143 xã. Tính đến hết năm 2015, toàn tỉnh có 40 xã đạt chuẩn nông thôn mới và đều có HTX hoạt động hiệu quả (tiêu chí số 13) với tổng số 75 HTX. Đến hết năm 2016, có 56 xã đạt chuẩn nông thôn mới với tổng số 120 HTX.

### **6. Mục tiêu thứ 6: Về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý HTX**

\* *Mục tiêu đề án:*

- Về đào tạo, bồi dưỡng (đào tạo ngắn hạn): 100% cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ của Hợp tác xã được đào tạo bổ sung kiến thức, nâng cao kỹ năng quản lý kinh tế Hợp tác xã.

- Đào tạo dài hạn: Nâng số cán bộ quản lý Hợp tác xã còn trẻ được đào tạo nâng cao trình độ đại học lên 5-7% và trình độ cao đẳng, trung cấp lên 30-35%.

\* *Kết quả thực hiện:*

- Về bồi dưỡng ngắn hạn: Từ năm 2011 đến năm 2015, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức 51 khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý kinh tế cho đội ngũ cán bộ quản lý HTX gồm: thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc, Ban kiểm soát và kế toán các HTX với trên 1.800 lượt người tham gia, đáp ứng được khoảng 30% tổng số cán bộ HTX có nhu cầu đào tạo. Ngoài việc học tập, tiếp thu kiến thức trên lớp, các học viên đã được tham gia các hoạt động ngoại khoá, trao đổi kinh nghiệm, tham quan và học tập thực tế tại các HTX, qua đó đã góp phần giúp cho học viên nâng cao năng lực quản lý và hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các HTX.

- Về hỗ trợ đào tạo dài hạn:

+ Tính đến hết năm 2015, Liên minh Hợp tác xã tỉnh đã hỗ trợ cho 26 người là cán bộ, nhân viên nghiệp vụ các HTX đang theo học các lớp đào tạo dài hạn từ trung cấp chuyên nghiệp trở lên với tổng kinh phí đã hỗ trợ là 81 triệu đồng;

+ Hiện nay, tổng số cán bộ quản lý HTX trên địa bàn tỉnh là 1.782 người. Số cán bộ HTX có trình độ đại học và trên đại học: 129 người, chiếm 7,3%; số cán bộ có trình độ trung cấp, cao đẳng: 552 người, chiếm 31,1%, đạt mục tiêu đề án đề ra. Còn 61,6% chưa qua đào tạo, mới chỉ được tham gia các khóa bồi dưỡng ngắn hạn do các sở, ngành tổ chức.

## **II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC HỢP TÁC XÃ TRONG TỪNG LĨNH VỰC**

Các HTX hoạt động trên 7 lĩnh vực chính, bao gồm: nông nghiệp; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; xây dựng; thương mại dịch vụ; vận tải; tín dụng; vệ sinh môi trường. Tính đến hết năm 2016, hoạt động của các HTX trên địa bàn tỉnh trong từng lĩnh vực, như sau:

### **1. Lĩnh vực nông nghiệp**

Có 175 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp với 19.000 thành viên, hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp và dịch vụ nông lâm nghiệp. Đa số các HTX nông nghiệp hoạt động kinh doanh tổng hợp, với 100 HTX (chiếm 57,14%), số HTX chuyên ngành sản xuất chế biến chè 37 HTX, chiếm 21,14%; HTX chăn nuôi 22 HTX chiếm 12,57%; HTX hoạt động trong các lĩnh vực trồng nấm, rau an toàn, trồng cây dược liệu, trồng hoa, trồng chăm sóc rừng và nuôi trồng thủy sản 16 HTX chiếm 9,14%. Thu nhập bình quân người lao động đạt 2,3 triệu đồng/người/tháng.

Nhìn chung quy mô hoạt động của các HTX trong lĩnh vực nông nghiệp còn nhỏ, hiệu quả hoạt động chưa cao; có khoảng 20% HTX khá, giỏi do kinh doanh chuyên sâu, xây dựng được thương hiệu sản phẩm, năng động, sáng tạo và chú trọng nâng cao chất lượng phục vụ, hạ giá thành các dịch vụ cung cấp cho thành viên và người lao động. Điển hình như: HTX chè Tân Hương, HTX dịch vụ sản xuất nông lâm nghiệp Liên Sơn, HTX chè La Bằng, HTX chè Minh Thu, HTX chè an toàn Nguyên Việt, HTX chè Tuyết Hương, HTX chè Phương Đông, HTX chè an toàn Sơn Thành, HTX ngựa bạch Xóm Phẩm, HTX chăn nuôi Đông Thịnh....

### **2. Lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp**

Có 165 HTX hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Đây là loại hình HTX phát triển khá mạnh có nhiều tiềm năng để khai thác và tận dụng thế mạnh sẵn có của địa phương để phát triển kinh tế và giải quyết việc

làm cho một số lượng lớn người lao động ở các địa phương. Thu nhập bình quân người lao động đạt 3,3 triệu đồng/người/tháng. Điển hình trong lĩnh vực này có: HTX kinh doanh lâm sản và vật liệu xây dựng thành phố Thái Nguyên, HTX miền Việt Cường, HTX dịch vụ cơ khí Thanh Niên, HTX thương mại dịch vụ và chế biến lâm sản Phần Mễ, HTX tiêu thụ công nghiệp Trại Cau, HTX gò hàn cao cấp Cửu Long, HTX dịch vụ điện và nông nghiệp Đồng Tiến, HTX dịch vụ điện Hiệp Lực...

### **3. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ**

Có 11 HTX hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ và hầu hết là kinh doanh - dịch vụ tổng hợp. Doanh thu của các HTX hoạt động trong các lĩnh vực này tương đối lớn, chiếm gần 47% doanh thu HTX toàn tỉnh. Thu nhập bình quân người lao động đạt 3,5 triệu đồng/người/tháng. Điển hình trong lĩnh vực này có: HTX vận tải ô tô Tân Phú, HTX dịch vụ và kinh doanh tổng hợp Cổ Lũng.

### **4. Lĩnh vực xây dựng**

Có 20 HTX hoạt động trong lĩnh vực xây dựng. Nhìn chung các HTX xây dựng có quy mô nhỏ và vừa, hoạt động chủ yếu ở khu vực nông thôn, gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới. Thu nhập bình quân của người lao động ước đạt 4 triệu đồng/người/tháng. Điển hình có: HTX xây dựng Trường Sơn, HTX xây dựng Tân Tiến, HTX khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng Quyết Thắng, HTX xây dựng và vận tải Hà Thượng.

### **5. Lĩnh vực vận tải**

Có 17 HTX hoạt động lĩnh vực vận tải. Các đơn vị đã có nhiều cố gắng trong việc đầu tư phương tiện mới, mở rộng dịch vụ, luồng, tuyến hoạt động, để đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa và hành khách ở các địa phương trong và ngoài tỉnh. Thu nhập bình quân người lao động trong các HTX đạt 5,5 triệu đồng/người/tháng. Điển hình trong lĩnh vực này có HTX vận tải ô tô Tân Phú, HTX dịch vụ vận tải Chuyên Đức, HTX vận tải Chùa Hang,...

### **6. Lĩnh vực tín dụng**

Có 02 Quỹ tín dụng nhân dân với hơn 3.000 thành viên, tổng vốn hoạt động trên 110 tỷ đồng, đáp ứng nhu cầu vay vốn của các thành viên một cách nhanh chóng và thuận tiện. Hoạt động của các Quỹ tín dụng nhân dân của tỉnh Thái Nguyên đã trở thành một kênh cung ứng vốn kịp thời đáp ứng nhu cầu về vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế cải thiện đời sống giải quyết việc làm cho lao động tại địa phương. Thu nhập bình quân người lao động đạt 6,5 triệu đồng/người/tháng. Đồng thời hạn chế, đẩy lùi cho vay nặng lãi, tín dụng đen ở khu vực nông thôn góp phần xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới.

## **7. Lĩnh vực vệ sinh môi trường**

Có 12 HTX hoạt động trong lĩnh vực vệ sinh môi trường. Thu nhập bình quân của người lao động đạt 2,8 triệu đồng/người/tháng. Tiêu biểu là HTX Môi Trường Xanh, HTX vệ sinh môi trường Phú Cường, HTX sản xuất và thương mại Bảo Lộc,... Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng các HTX đã đóng góp tích cực trong việc bảo vệ môi trường sinh thái ở địa phương.

## **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP TRONG ĐỀ ÁN "TIẾP TỤC CÙNG CỐ, PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2011 - 2015" VÀ NĂM 2016**

Để thực hiện tốt các mục tiêu của Đề án, trong những năm qua, các cấp, các ngành trong tỉnh đã triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền**

Cấp ủy Đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở thường xuyên quán triệt và tăng cường chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả của kinh tế tập thể và việc triển khai thi hành Luật Hợp tác xã, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2010 - 2015.

UBND tỉnh đã kiện toàn Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể, đồng thời chỉ đạo các địa phương trong tỉnh kiện toàn Ban chỉ đạo; xây dựng và ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo và Tổ chuyên viên giúp việc; tổ chức sơ kết đánh giá 2 năm (2011-2012) thực hiện Đề án "Tiếp tục củng cố, phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011-2015" và đề ra giải pháp thực hiện các năm tiếp theo.

Hàng năm, nhìn chung các cấp, các ngành đã quan tâm triển khai thực hiện Đề án ở địa phương mình, ngành mình; đồng thời kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể. Tổ chức khen thưởng, kịp thời tôn vinh, biểu dương những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên.

### **2. Liên minh Hợp tác xã tỉnh**

Với vai trò cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh đã chủ động tham mưu và tổ chức thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm:

- Thực hiện tốt vai trò tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án:

+ Tham mưu Tỉnh ủy: Xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về phát triển kinh tế tập thể và tổ chức hội nghị tổng kết trong toàn tỉnh; ban hành Chỉ thị số 35-CT/TU ngày 27/5/2013 thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh; sơ kết 3 năm thực hiện Kết luận 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị;

+ Tham mưu UBND tỉnh: Tổng kết đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Đề án “Tiếp tục củng cố, phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011-2015” và xây dựng Đề án “Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017 - 2020”; hàng năm tổ chức hội nghị tuyên dương các điển hình tiên tiến, tổng kết phong trào thi đua yêu nước trong lĩnh vực kinh tế tập thể giai đoạn 2011-2015; ban hành Quy định về công tác thi đua khen thưởng đối với khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

+ Tham mưu HĐND, UBND tỉnh hàng năm bổ sung vốn hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

- Chủ động xây dựng và ký kết chương trình phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Tỉnh đoàn, Hiệp Hội doanh nghiệp nhỏ và vừa,... nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền và huy động các nguồn lực phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên; phối hợp với các Sở, Ban, ngành, đoàn thể của tỉnh và Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể các huyện, thành phố, thị xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền Luật Hợp tác xã và các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tập thể của Nhà nước, của tỉnh đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân;

- Thực hiện hỗ trợ về vốn, đào tạo dài hạn, ngắn hạn, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ HTX và đẩy mạnh xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, xây dựng thương hiệu nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX, THT;

- Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Thái Nguyên (trực thuộc Liên minh Hợp tác xã tỉnh Thái Nguyên) được thành lập năm 2009 với số vốn điều lệ được cấp ban đầu là 5.000 triệu đồng. Sau 6 năm hoạt động, với việc tổ chức vay vốn thực hiện an toàn, hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng, đến thời điểm 31/12/2015 Quỹ đã được UBND tỉnh cấp vốn điều lệ là 17.360 triệu đồng và đến hết năm 2016 cấp bổ sung vốn điều lệ thêm 5.000 triệu đồng, cùng với việc bổ sung chênh lệch thu chi theo quy định, đã nâng tổng số vốn và dư nợ là 22.520 triệu đồng. Tổng hợp 6 năm (2010 - 2016), Quỹ đã ký kết hợp đồng hỗ trợ cho vay vốn ưu đãi với 297 lượt khách hàng là các HTX/THT/thành viên các HTX

trên địa bàn tỉnh, doanh số cho vay đạt 79.520 triệu đồng. Ngoài nguồn vốn được ngân sách tỉnh giao hàng năm, Quỹ đã phối hợp với Quỹ hỗ trợ phát triển HTX (thuộc Liên minh HTX Việt Nam) và Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh quản lý và cho các HTX vay với số vốn là 7,625 tỷ đồng để thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng và đổi mới thiết bị công nghệ tiên tiến. Quỹ thực hiện trợ vốn theo đúng định hướng chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tổng số vốn cho vay đối với khu vực nông thôn và chương trình xây dựng nông thôn mới chiếm 80,78%. Chất lượng tín dụng của các khoản vay đều đảm bảo tỷ lệ 100% nợ đủ tiêu chuẩn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, chưa có nợ quá hạn, nợ xấu phát sinh. Hiệu quả hoạt động của HTX, THT đã được nâng cao rõ rệt sau khi vay vốn: doanh thu tăng 45,7%, lợi nhuận tăng bình quân 20,5% qua các năm, giải quyết thêm khoảng 35% số lao động có việc làm với mức thu nhập tăng cao hơn trên 10%, nộp ngân sách nhà nước tăng 15,6%. Việc hỗ trợ vốn vay kịp thời đã giúp các HTX, THT tăng cường nguồn lực đầu tư, mở rộng sản xuất, vừa tăng sức cạnh tranh của các mô hình kinh tế tập thể, vừa ổn định đời sống thu nhập của thành viên và người lao động; đồng thời, thúc đẩy kinh tế các thành viên phát triển, gắn kết thành viên các HTX, THT; hỗ trợ nâng cao đời sống, giải quyết lao động trong khu vực nông nghiệp nông thôn và giúp các HTX hoạt động ngày càng hiệu quả, góp phần xây dựng nhiều mô hình HTX kiểu mới điển hình tiên tiến trong các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh;

- Tổng kinh phí Liên minh Hợp tác xã tỉnh đã thực hiện hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2011 - 2015 và năm 2016, như sau:

+ Giai đoạn 2011 - 2015 thực hiện 17.674 triệu đồng. Trong đó, vốn bổ sung Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh: 12.000 triệu đồng; Kinh phí hỗ trợ thành lập mới HTX; hỗ trợ tuyên truyền; hỗ trợ đào tạo dài hạn, ngắn hạn, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ HTX: 5.674 triệu đồng;

+ Năm 2016 thực hiện 5.960 triệu đồng. Trong đó, vốn bổ sung Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh: 5.000 triệu đồng; hỗ trợ thành lập mới HTX và đào tạo bồi dưỡng cán bộ HTX: 960 triệu đồng.

### **3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Đã triển khai thực hiện tốt công tác khuyến nông đối với các HTX, THT nông nghiệp. Trong giai đoạn 2011-2015, thông qua các chương trình từ nguồn kinh phí Trung ương bổ sung có mục tiêu hàng năm hỗ trợ thành lập mới, đào tạo, bồi dưỡng HTX; từ nguồn kinh phí UBND tỉnh giao kế hoạch hàng năm về chương trình sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp giáo dục, đào tạo; đã triển khai thực hiện tốt công tác khuyến nông, lâm, nghiệp, thủy sản đối với các HTX, THT



nông nghiệp. Chủ động, phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức đào tạo bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ HTX nông nghiệp, đào tạo nghề cho thành viên các HTX, hỗ trợ các HTX, THT nông nghiệp xây dựng các mô hình ứng dụng khoa học công nghệ và đầu tư trang thiết bị sản xuất, hướng dẫn việc đăng ký lại và chuyển đổi HTX theo Luật Hợp tác xã năm 2012, tham gia các hội chợ trong và ngoài tỉnh.

Thực hiện hỗ trợ, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ thuật cho cán bộ, thành viên HTX, THT trong nông nghiệp và người nông dân trong giai đoạn 2011-2015 và năm 2016 với tổng kinh phí thực hiện là 4.280,76 triệu đồng.

#### **4. Sở Công thương**

Đã triển khai thực hiện có hiệu quả công tác khuyến công, đào tạo nghề, tập huấn, hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ ứng dụng đổi mới thiết bị khoa học công nghệ, hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, hỗ trợ đưa các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu của tỉnh tham gia các chương trình hội chợ triển lãm... Tiếp nhận và đề nghị các cấp công nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

Tổ chức đào tạo nghề và tập huấn kỹ thuật cho 1.857 lượt xã viên, người lao động tại các THT; 21 THT và HTX được hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyên giao công nghệ và tiến bộ khoa học kỹ thuật từ nguồn kinh phí của chương trình khuyến công quốc gia và địa phương là 1.682,86 triệu đồng. Năm 2016 hỗ trợ 350 triệu đồng cho 03 HTX chuyên giao máy móc thiết bị trong chế biến và bảo quản sản phẩm; 03 Hợp tác xã được hỗ trợ 105 triệu đồng xây dựng và đăng ký nhãn hiệu từ nguồn khuyến công quốc gia. Triển khai nhiều hoạt động nhằm hỗ trợ các đơn vị đưa hàng hóa vào các siêu thị, trung tâm thương mại, hỗ trợ cho 80 lượt THT và HTX tham gia các chương trình xúc tiến thương mại quốc gia và địa phương, với kinh phí khoảng 1.500 triệu đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ cho các THT, HTX giai đoạn 2011 - 2015 và năm 2016 là 3.637,86 triệu đồng.

#### **5. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính**

Hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính đã phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các ngành liên quan xây dựng kế hoạch và cân đối nguồn kinh phí, lập và thẩm định dự toán,... để tổ chức triển khai thực hiện các chính sách khuyến khích, hỗ trợ HTX, THT phát triển; đồng thời chủ động tổ chức các khóa tập huấn nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, HTX trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ các HTX tham gia các chương trình xúc tiến đầu tư giới thiệu tiềm năng kinh tế của tỉnh và sản phẩm của các HTX tại các tỉnh, thành phố như: Lào Cai, Cao Bằng, Quảng Ninh, Hà Nội,...

## 6. Sở Nội vụ

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện chế độ chính sách cho các cán bộ làm Chủ nhiệm HTX theo Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 29/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc giải quyết chế độ, chính sách đối với Chủ nhiệm Hợp tác xã có quy mô toàn xã trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước và kế hoạch hóa tập trung chưa được hưởng chế độ của Nhà nước. Tính đến ngày 31/12/2015, UBND tỉnh đã quyết định hỗ trợ chính sách cho 81 Chủ nhiệm HTX với tổng kinh phí hỗ trợ là 574,45 triệu đồng;

- Phối hợp với Liên minh HTX tỉnh trong công tác tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định thi đua khen thưởng đối với khu vực kinh tế tập thể và thực hiện khen thưởng, tôn vinh, biểu dương các HTX điển hình tiên tiến, các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp phát triển kinh tế hợp tác, HTX của tỉnh, tạo động lực thúc đẩy, khuyến khích kinh tế tập thể ngày càng phát triển. Tuy nhiên, việc phối hợp với Liên minh HTX tỉnh nghiên cứu tổ chức bộ máy và thành lập Trung tâm tư vấn, hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Thái Nguyên nhằm phát triển HTX chưa hoàn thành do thực hiện Kết luận số 63-KL/TW ngày 27/5/2013, Hội nghị lần thứ 7, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về một số vấn đề cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và định hướng cải cách đến năm 2020.

## 7. Sở Khoa học và Công nghệ

Thực hiện hỗ trợ các HTX trong các lĩnh vực: Xây dựng chỉ dẫn địa lý, đăng ký bảo hộ các nhãn hiệu tập thể đối với cây chè và các loại hàng hóa nông sản, thực phẩm; chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực trồng và chế biến các loại nấm ăn, nấm dược liệu, chè,... với tổng kinh phí là 1.490,386 triệu đồng.

## 8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp

Đã đẩy mạnh tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, xây dựng các mô hình hợp tác xã kiểu mới điển hình tiên tiến; biểu dương các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích đóng góp vào phát triển kinh tế tập thể của tỉnh.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã phối hợp lựa chọn những hợp tác xã điển hình tiên tiến giới thiệu với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về xây dựng mô hình HTX kiểu mới để biên tập, phát hành cuốn sách "Những HTX kiểu mới điển hình giai đoạn

2014 - 2016". Các đoàn thể chính trị - xã hội đã chủ động đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, qua đó đã xuất hiện nhiều lãnh đạo điển hình tiêu biểu trong các HTX, THT là cựu chiến binh, phụ nữ, thanh niên lập thân, lập nghiệp trên quê hương. Liên đoàn lao động tỉnh đã quan tâm phát triển tổ chức công đoàn cơ sở trong các HTX; tạo điều kiện cho cán bộ, đoàn viên, công nhân viên, người lao động trong các hợp tác xã được vay vốn ưu đãi từ nguồn Quỹ trợ giúp công nhân lao động. Trong giai đoạn 2011- 2015 và năm 2016 đã hỗ trợ cho các thành viên HTX vay vốn để phát triển sản xuất với số tiền là 1.600 triệu đồng.

### **9. Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh**

Hàng năm, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh đã chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí cho các mô hình, các hộ sản xuất có gắn với phát triển THT, HTX.

### **10. UBND các huyện, thành phố, thị xã và Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể các huyện, thành phố, thị xã (Ban Chỉ đạo cấp huyện)**

Đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về phát triển kinh tế tập thể, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò của kinh tế tập thể trong việc đảm bảo an sinh xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng ở địa phương; chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hàng năm và 5 năm gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; 9/9 huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh đã xây dựng được các mô hình Hợp tác xã kiểu mới điển hình tiên tiến. Các huyện, thành phố, thị xã đã chủ động bố trí nguồn ngân sách địa phương để hỗ trợ cho các HTX, THT về lãi suất vốn vay, máy móc thiết bị, xây dựng các mô hình; hỗ trợ cây, con giống, ứng dụng khoa học kỹ thuật,... Điển hình như huyện Đại Từ, Võ Nhai, Phú Lương, thị xã Phổ Yên.

### **11. Kinh phí thực hiện các giải pháp của Đề án “Tiếp tục củng cố, phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011 - 2015” và năm 2016**

#### ***11.1. Kinh phí bổ sung cho Quỹ hỗ trợ phát triển HTX***

Trong 5 năm thực hiện Đề án giai đoạn 2011 - 2015, Quỹ hỗ trợ phát triển HTX được bổ sung 12.000 triệu đồng từ nguồn ngân sách tỉnh, đưa tổng vốn Quỹ hỗ trợ phát triển HTX đến hết năm 2015 lên 17.360 triệu đồng. Năm 2016, Quỹ được cấp bổ sung 5.000 triệu đồng từ ngân sách tỉnh, cùng với bổ sung chênh lệch thu chi theo quy định, đã nâng tổng số vốn Quỹ phát triển HTX lên 22.520 triệu đồng.

Tuy nhiên, nguồn kinh phí trên chỉ đáp ứng một phần nhỏ so với nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của các HTX, THT.

## **11.2. Kinh phí hỗ trợ thành lập mới HTX; hỗ trợ tuyên truyền; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ HTX**

Tổng kinh phí đã thực hiện: 6.634 triệu đồng, trong đó: Ngân sách tỉnh 3.546 triệu đồng (bằng 53,5%); ngân sách Trung ương 3.088 triệu đồng (bằng 46,5%).

## **11.3. Kinh phí từ các nguồn khác hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể**

- Quỹ hỗ trợ phát triển HTX của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam: 5.185 triệu đồng;

- Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam để giải quyết việc làm: 2.440 triệu đồng;

- Kinh phí hỗ trợ khuyến công, xúc tiến thương mại cho các HTX của ngành công thương: 3.637,86 triệu đồng;

- Kinh phí hỗ trợ cho các HTX nông nghiệp của ngành nông nghiệp: 4.280,76 triệu đồng;

- Kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ: 1.490,386 triệu đồng;

- Vốn Công đoàn tỉnh hỗ trợ cho các thành viên HTX để phát triển sản xuất: 1.600 triệu đồng;

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ chế độ chính sách cho các cán bộ làm Chủ nhiệm HTX theo Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 29/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ: 575,45 triệu đồng.

Tổng kinh phí hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2011-2015 và năm 2016 đạt 42.843,456 triệu đồng, trong đó Ngân sách Trung ương: 12.163 triệu đồng (bằng 28,4%); ngân sách tỉnh: 30.680,456 triệu đồng (bằng 71,6%).

*(Có biểu số 02 kèm theo)*

Nhìn chung tổng kinh phí hỗ trợ thực hiện các giải pháp của Đề án “Tiếp tục củng cố, phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011-2015” và năm 2016 rất hạn chế đối với yêu cầu phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Mặt được**

Đề án “Tiếp tục củng cố, phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái nguyên giai đoạn 2011-2015” đã nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã và Ban Chỉ đạo cấp huyện đã có sự phối hợp hiệu quả trong công tác phát triển kinh tế tập thể; nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về HTX kiểu mới có sự chuyển biến tích cực. Nhiều THT, HTX được thành lập, hoạt động đa dạng về ngành nghề, lĩnh vực; các HTX được củng cố, đổi mới về tổ chức và hoạt động, đã xuất hiện nhiều mô hình HTX kiểu mới điển hình tiên tiến, sản xuất kinh doanh giỏi, hỗ trợ tốt hơn kinh tế hộ thành viên, tạo việc làm,

thu nhập thường xuyên cho người lao động và thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước; liên kết giữa các HTX với nhau và với các tổ chức kinh tế khác đã có sự phát triển tốt hơn. Hoạt động của các THT, HTX tạo sự đoàn kết gắn bó trong cộng đồng dân cư, góp phần đảm bảo an sinh xã hội và thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

Mặc dù hoạt động sản xuất, kinh doanh gặp nhiều khó khăn nhưng về số lượng, quy mô, kết quả hoạt động của các HTX đều tăng qua các năm và tích cực tham gia các hoạt động xã hội. Các HTX đã cố gắng nỗ lực đẩy mạnh liên doanh, liên kết, tìm kiếm thị trường tiêu thụ và tạo việc làm cho người lao động. Thu nhập bình quân của thành viên, người lao động trong các HTX, THT tăng khá so với năm 2010. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của các HTX, THT đã góp phần tích cực vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, trong đó có HTX phát triển hợp tác đầu tư ngoài tỉnh; một số sản phẩm có thương hiệu mạnh đã vươn ra thị trường xuất khẩu.

Những kết quả đạt được của các THT, HTX là có sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền và đoàn thể các cấp; sự phối hợp giúp đỡ của các sở, ban, ngành; các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, của tỉnh Thái Nguyên và sự nỗ lực của cán bộ, thành viên, người lao động trong các HTX, THT.

## **2. Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**

### **2.1. Những khó khăn, hạn chế**

- Công tác xây dựng mô hình HTX kiểu mới điển hình tiên tiến đã được quan tâm triển khai thực hiện, đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, nhìn chung quy mô của hợp tác xã còn nhỏ, công nghệ tiên tiến chưa nhiều, sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường chưa cao, chưa có sức lan tỏa mạnh;

- Hoạt động liên doanh, liên kết phát triển sản xuất, kinh doanh giữa các HTX với nhau và với các doanh nghiệp chưa phát huy được mạnh mẽ, hiệu quả thấp;

- Chất lượng nguồn nhân lực, năng lực quản lý và cơ sở vật chất của các HTX nhìn chung còn hạn chế, đa số các HTX thiếu vốn đầu tư.

### **2.2. Nguyên nhân**

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những khó khăn, hạn chế trên là do nhận thức về phát triển kinh tế tập thể của một số cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa đầy đủ, chưa thống nhất, chưa thấy vai trò quan trọng của khu vực kinh tế tập thể trong phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng ở địa phương. Đa số các hợp tác xã ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, lĩnh vực nông nghiệp, xuất phát điểm thấp, tính rủi ro cao. Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể còn nhiều hạn chế; chính sách khuyến khích hỗ trợ của Nhà nước chưa đủ mạnh để khuyến khích thu hút đầu tư thúc đẩy khu vực kinh tế tập thể phát triển mạnh hơn. Nhiều HTX chưa chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

## PHẦN THỨ HAI

# MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2017-2020

## I. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát

- Đẩy mạnh việc củng cố và phát triển các loại hình kinh tế tập thể. Từng bước khắc phục những khó khăn, hạn chế trong khu vực kinh tế tập thể; nâng cao hiệu quả hoạt động của các THT, HTX trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc, giá trị HTX và các quy định của pháp luật. Tạo sự chuyển biến tích cực trong phát triển kinh tế tập thể, góp phần quan trọng trong xóa đói, giảm nghèo, cải thiện đời sống vật chất tinh thần của các thành viên và cộng đồng dân cư, đảm bảo an ninh quốc phòng ở địa phương;

- Phát triển đa dạng các loại hình THT, HTX; tăng cường liên kết với các doanh nghiệp để huy động tối đa các nguồn lực phù hợp với từng vùng, từng lĩnh vực gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của THT, HTX thông qua tăng cường năng lực tổ chức, điều hành, hoạt động, kinh doanh cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý. Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, tuyên truyền phát triển và triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chính sách hỗ trợ thành lập mới HTX; xúc tiến thương mại; hỗ trợ tín dụng; đổi mới thiết bị, công nghệ; đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

### 2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2017 - 2020

2.1. Hàng năm thành lập mới 100 THT trở lên và từ 20 đến 25 HTX, trong đó ít nhất có 15 HTX trong lĩnh vực nông nghiệp.

2.2. Xây dựng, phát triển và hoàn thiện mô hình HTX kiểu mới điển hình tiên tiến bền vững ở các địa phương. Trong giai đoạn 2017 - 2020, các địa phương gồm: Thành phố Thái Nguyên, thị xã Phổ Yên, huyện Đồng Hỷ, huyện Võ Nhai, huyện Đại Từ, huyện Phú Lương, huyện Phú Bình xây dựng được từ 3 đến 4 mô hình; thành phố Sông Công và huyện Định Hóa xây dựng từ 2 đến 3 mô hình, hoạt động hiệu quả, có sức lan tỏa mạnh hơn.

2.3. Xây dựng từ 3 Liên hiệp Hợp tác xã trở lên trong các ngành nghề sản xuất, kinh doanh, chế biến chè, rau, củ, quả, chăn nuôi gia súc gia cầm, thủy sản,... với phương thức tổ chức sản xuất kiểu mới theo hướng ứng dụng công nghệ cao, có thương hiệu mạnh trên địa bàn tỉnh.

2.4. Các xã đạt chuẩn nông thôn mới đều có HTX hoạt động hiệu quả theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012.

2.5. Thu nhập bình quân của thành viên và người lao động đến năm 2020 trong THT, HTX tăng từ 1,5 đến 2 lần so với năm 2016.

2.6. Đến năm 2020, số cán bộ quản lý HTX, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ có trình độ đại học đạt 20% trở lên; trình độ cao đẳng, trung cấp đạt 40% trở lên.

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2017 - 2020**

Tiếp tục phát triển kinh tế tập thể với nhiều hình thức đa dạng, nòng cốt là các HTX với hệ thống sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa chủ lực, có quy mô lớn và sức lan tỏa gắn với phát triển làng nghề và du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái; tăng cường liên kết, hợp tác giữa “4 nhà” (*Nhà nông, Nhà khoa học, Nhà doanh nghiệp/hợp tác xã và Nhà nước*). Khuyến khích thành lập mới HTX, THT, Liên hiệp HTX trên các lĩnh vực phù hợp với điều kiện của địa phương, gắn với xây dựng mô hình điểm hoạt động hiệu quả; phát huy vai trò, vị trí của khu vực kinh tế tập thể đóng góp vào tăng trưởng kinh tế; xóa đói, giảm nghèo, an sinh xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng ở địa phương. Cụ thể đối với từng loại hình kinh tế tập thể như sau:

**1. Về Tổ hợp tác:** Phát triển các tổ hợp tác theo hướng đa ngành nghề, chuyên sâu trong tất cả các lĩnh vực nông nghiệp và phi nông nghiệp. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ hợp tác, từng bước khắc phục những hạn chế của kinh tế hộ, góp phần hỗ trợ tạo việc làm, phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao tinh thần tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư; khuyến khích tổ hợp tác phát triển lên HTX khi đủ điều kiện.

### **2. Về Hợp tác xã**

#### **2.1. Phát triển Hợp tác xã trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp**

- Tiếp tục củng cố, phát triển nhân rộng mô hình HTX kiểu mới gắn với sản xuất nông nghiệp an toàn theo hướng nông nghiệp hữu cơ và chuỗi giá trị sản phẩm, hàng hóa chủ lực, có tiềm năng, lợi thế ở địa phương;

- Hỗ trợ khuyến khích phát triển mạnh hơn, hiệu quả hơn đối với các THT, HTX sản xuất, chế biến, kinh doanh chè; khuyến khích, hỗ trợ liên kết giữa các HTX để thành lập Liên hiệp Hợp tác xã trồng, chế biến, tiêu thụ sản phẩm chè, rau, củ, quả, chăn nuôi gia súc gia cầm; đẩy mạnh liên kết giữa HTX với doanh nghiệp, các làng nghề nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu;

- Xây dựng và mở rộng mô hình HTX ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến như: HTX chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản; sản xuất rau an toàn; sản xuất chè an toàn,... theo hướng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

## ***2.2. Phát triển Hợp tác xã công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp***

- Tiếp tục củng cố các HTX hiện có để từng bước mở rộng quy mô và phạm vi hoạt động; chú trọng phát triển các HTX công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp theo hướng vừa sản xuất tập trung vừa phân tán nhằm tận dụng nguồn nguyên liệu và lao động tại chỗ; đồng thời đẩy mạnh phát triển HTX gắn với các chương trình khuyến công, khuyến nông, công nghiệp hoá - hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn;

- Phát triển các HTX thủ công mỹ nghệ, làng nghề theo phương thức kết hợp giữa công nghệ truyền thống và hiện đại; hỗ trợ phát triển các HTX cơ khí, sửa chữa máy móc và công cụ sản xuất ở miền núi, vùng sâu, vùng xa và khu vực nông thôn.

## ***2.3. Phát triển Hợp tác xã thương mại, dịch vụ vận tải***

Tiếp tục phát triển đa dạng các HTX thương mại, dịch vụ vận tải đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân. Tạo điều kiện cho các HTX xây dựng bến bãi, cơ sở sửa chữa, cung cấp xăng dầu phục vụ thành viên và cộng đồng dân cư.

## ***2.4. Phát triển Hợp tác xã xây dựng***

Phát triển các HTX xây dựng bao gồm cả sản xuất vật liệu xây dựng, kinh doanh vật tư xây dựng, dịch vụ xây dựng, san lấp mặt bằng, trong đó chú trọng, tạo điều kiện để các HTX có năng lực đảm nhận các công trình xây dựng quy mô vừa và nhỏ, tham gia xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn.

## ***2.5. Phát triển Hợp tác xã vệ sinh môi trường***

Củng cố hoạt động của các HTX vệ sinh môi trường hiện có và thành lập mới các HTX ở khu vực thị trấn, thị tứ, khu đông dân cư. Tạo điều kiện cho các HTX xây dựng hệ thống xử lý rác thải đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường và tận dụng rác thải để sản xuất phân bón phục vụ nông nghiệp.

## ***2.6. Phát triển Quỹ tín dụng nhân dân***

Đẩy mạnh hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân theo hướng mở rộng địa bàn hoạt động liên xã để hỗ trợ tốt hơn nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất của thành viên; tích cực huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để nâng cao năng lực tài chính của Quỹ. Khuyến khích thành lập mới và phát triển các Quỹ tín dụng nhân dân ở các địa phương.

## ***2.7. Phát triển Hợp tác xã lĩnh vực khác***

Khuyến khích phát triển HTX dịch vụ ở những địa phương có tiềm năng du lịch và các mô hình HTX quản lý chợ... để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương.



### **III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2017 - 2020**

Để hoàn thành các mục tiêu đề ra, trong những năm tới cần tập trung thực hiện tốt các giải pháp chủ yếu sau đây:

#### **1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền**

Tiếp tục quán triệt và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị; Luật HTX năm 2012; Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thi hành Luật HTX năm 2012; Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020; Chỉ thị số 35-CT/TU ngày 27/5/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các ban, bộ, ngành Trung ương và của tỉnh có liên quan để nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về bản chất, vai trò của kinh tế tập thể, góp phần quan trọng trong xóa đói, giảm nghèo và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của các thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã.

#### **2. Xây dựng hạt nhân HTX kiểu mới giữ vai trò liên kết các hộ thành viên**

**2.1.** Xây dựng HTX kiểu mới trên cơ sở xây dựng các hộ sản xuất - kinh doanh làm hạt nhân, có năng lực về quản lý, kỹ thuật, có tiềm lực về vốn, đất đai; khả năng tìm kiếm thị trường, có uy tín trong cộng đồng,... giữ vai trò trung tâm để liên kết các hộ thành viên với quy mô ngày càng lớn mạnh, có sức lan tỏa, phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

**2.2.** Xây dựng HTX kiểu mới trên nguyên tắc vẫn duy trì tính độc lập của các hộ thành viên, không phủ định vai trò tự chủ của kinh tế hộ mà làm cho kinh tế hộ phát triển mạnh lên. HTX giữ vai trò hạt nhân liên kết các thành viên, làm dịch vụ cho thành viên ở những khâu mà các hộ làm không hiệu quả hoặc hiệu quả thấp như: cung ứng các dịch vụ vật tư, giống, cây, con, đầu vào, tìm kiếm thị trường tiêu thụ, xây dựng thương hiệu sản phẩm, tư vấn, dịch vụ về kỹ thuật, chuyển giao công nghệ. HTX thực sự là phương tiện để phục vụ các hộ thành viên, đảm bảo đem lại lợi ích thiết thực cho các thành viên.

#### **3. Tuyên truyền về phát triển kinh tế tập thể mà nòng cốt là HTX kiểu mới**

**3.1.** Tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể mà nòng cốt là HTX, vai trò vị trí của HTX trong xây dựng nông thôn mới và an ninh quốc phòng ở địa phương.

Hàng năm, tổ chức tuyên truyền Luật HTX năm 2012 và các chính sách có liên quan đến lĩnh vực kinh tế tập thể tới cán bộ chủ chốt và nhân dân ở các địa phương; tổ chức các hội thảo, hội nghị tọa đàm phát triển kinh tế tập thể;

- Kinh phí thực hiện:

Tổ chức lớp tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể: 25 lớp/năm x 45 triệu đồng/lớp x 4 năm = 4.500 triệu đồng (Định mức chi áp dụng theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và Thông tư 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính);

**3.2. Tuyên truyền về các loại hình HTX kiểu mới hoạt động hiệu quả trên các ngành, các lĩnh vực... thực hiện phóng sự tuyên truyền; nâng cấp và duy trì trang thông tin điện tử (Website) về kinh tế tập thể của Liên minh HTX tỉnh.**

- Kinh phí thực hiện:

+ Xây dựng phóng sự truyền hình: 4 phóng sự/năm x 10 triệu đồng/phóng sự x 4 năm = 160 triệu đồng;

+ Mở chuyên trang, chuyên mục về kinh tế tập thể trên Báo Thái Nguyên bản giấy và báo điện tử: 20 triệu đồng/năm x 4 năm = 80 triệu đồng;

+ Nâng cấp trang thông tin điện tử (Website) Liên minh HTX tỉnh (bao gồm cả chi phí duy trì tên miền, thuê dung lượng lưu trữ, cập nhật giao diện, nội dung quản trị dữ liệu, sao lưu bảo trì, phục hồi hệ thống, mua trang thiết bị mới và sửa chữa bảo hành cho Website): 400 triệu đồng/giai đoạn 2017 – 2020.

Kinh phí tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông: 640 triệu đồng.

***Kinh phí hỗ trợ thực hiện công tác tuyên truyền giai đoạn 2017 – 2020: 5.140 triệu đồng (Ngân sách tỉnh).***

#### **4. Công tác đào tạo, bồi dưỡng**

- Hàng năm, tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, thành viên THT, HTX và đơn vị thành viên; tổ chức thăm quan, khảo sát thực tế theo chương trình các khóa học; quan tâm đến chất lượng, nội dung, đổi mới phương pháp đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu thực tế của các THT, HTX và đơn vị thành viên như: kỹ năng bán hàng; phong cách lãnh đạo; tin học ứng dụng; xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh; lập dự án vay vốn; tư vấn hàng lang pháp lý và kiểm soát nội bộ; bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán, kỹ thuật trong các ngành nghề sản xuất, kinh doanh. Mở rộng các đối tượng đào tạo dài hạn, bồi dưỡng kiến thức quản lý kinh tế đến cán bộ quản lý THT, HTX;

- Hỗ trợ 50% học phí đối với cán bộ quản lý, thành viên HTX trong diện cán bộ nguồn của các HTX theo học các khóa đào tạo dài hạn: Trung cấp, cao đẳng, đại học, trên đại học. Đối tượng, điều kiện áp dụng và mức chi: căn cứ theo Điều 5 Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hợp tác xã;

- Hàng năm, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ các phòng chuyên môn theo dõi về kinh tế tập thể thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, các huyện, thành phố, thị xã;

- Kinh phí thực hiện:

+ Tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn đối với cán bộ HTX, tổ trưởng THT: 30 lớp/năm x 100 triệu đồng/lớp x 4 năm = 12.000 triệu đồng (Ngân sách Trung ương từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới). Thời gian đào tạo tối thiểu 7 ngày/lớp với tối thiểu 40 học viên/lớp đào tạo;

*(Định mức chi áp dụng theo Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của Hợp tác xã, thành lập mới Hợp tác xã, tổ chức lại hoạt động của Hợp tác xã theo Chương trình hỗ trợ phát triển Hợp tác xã giai đoạn 2015 – 2020; Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính về việc Quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức).*

+ Hỗ trợ đào tạo dài hạn đối với cán bộ quản lý HTX, thành viên HTX trong diện quy hoạch cán bộ nguồn của các HTX theo quy định của Nhà nước: 25 người/năm x 10 triệu đồng/người/năm x 50% x 4 năm = 500 triệu đồng (Ngân sách Trung ương từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới);

+ Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ các phòng chuyên môn theo dõi về kinh tế tập thể thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh và các huyện, thành phố, thị xã: 5 lớp/năm x 70 triệu đồng/lớp x 4 năm = 1.400 triệu đồng (Ngân sách tỉnh). Thời gian đào tạo 3 ngày/lớp với số lượng học viên tối thiểu là 40 học viên/lớp đào tạo;

***Kinh phí hỗ trợ thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ HTX giai đoạn 2017 – 2020: 13.900 triệu đồng, trong đó:***

- Ngân sách Trung ương từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 12.500 triệu đồng.

- Ngân sách tỉnh: 1.400 triệu đồng.

## **5. Chính sách thu hút nguồn nhân lực tham gia quản lý HTX, Liên hiệp Hợp tác xã**

Thực hiện thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp cao đẳng, đại học, trên đại học về làm việc tại Hợp tác xã:

*(Áp dụng theo Điểm a Khoản 1 Mục III Quyết định 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020 và Điều 8 Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của Hợp tác xã, thành lập mới Hợp tác xã, tổ chức lại hoạt động của Hợp tác xã theo Chương trình hỗ trợ phát triển Hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020).*

- Hợp tác xã có nhu cầu về lao động là người tốt nghiệp cao đẳng, đại học và trên đại học phù hợp với ngành nghề kinh doanh của HTX, Liên hiệp HTX, Quý tín dụng nhân dân; tuổi đời không quá 40 tuổi, có sức khỏe tốt, có đơn tự nguyện tham gia phục vụ tại HTX có thời hạn (ít nhất 5 năm).

- Mức hỗ trợ:

+ Trong lĩnh vực nông nghiệp: Tối đa 02 cán bộ/HTX;

+ Trong lĩnh vực phi nông nghiệp: 01 cán bộ/HTX;

- Kinh phí hỗ trợ cho 01 cán bộ theo định mức lương tối thiểu vùng (*theo Nghị định 153/2016/NĐ-CP ngày 14/11/2016 của Chính phủ tạm tính bình quân là 3 triệu đồng/người/tháng*): 3 triệu đồng/tháng x 36 tháng = 108 triệu đồng. Kinh phí hỗ trợ giai đoạn 2017 - 2020: 60 người x 108 triệu đồng/người = 6.480 triệu đồng. (Ngân sách Trung ương từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới).

**6. Chính sách hỗ trợ: Thành lập mới HTX; tín dụng; đất đai và đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; ứng dụng khoa học công nghệ; giống cây con, chế biến sản phẩm và xúc tiến thương mại**

**6.1. Hỗ trợ thành lập mới Hợp tác xã, Quý tín dụng nhân dân, Liên hiệp Hợp tác xã**

6.1.1. Tổ chức các lớp tập huấn, cung cấp thông tin, tư vấn thành lập Hợp tác xã cho các sáng lập viên: 19 lớp/năm x 18 triệu đồng/lớp x 4 năm = 1.368 triệu đồng. Thời gian đào tạo 3 ngày/lớp với số lượng học viên tối thiểu là 30 học viên/lớp đào tạo;

6.1.2. Hỗ trợ các Hợp tác xã, Quý tín dụng nhân dân (gọi chung là HTX), Liên hiệp HTX thành lập mới như sau:

+ Quy mô từ 7 đến 20 thành viên: (hỗ trợ 10 triệu đồng/HTX):  
 $15 \text{ HTX/năm} \times 10 \text{ triệu đồng/HTX} \times 4 \text{ năm} = 600 \text{ triệu đồng};$

+ Quy mô từ 21 đến 50 thành viên: (hỗ trợ 20 triệu đồng/HTX):  
 $5 \text{ HTX/năm} \times 20 \text{ triệu đồng/HTX} \times 4 \text{ năm} = 400 \text{ triệu đồng};$

+ Quy mô từ 51 thành viên trở lên: (hỗ trợ 30 triệu đồng/HTX):  
 $5 \text{ HTX/năm} \times 30 \text{ triệu đồng/HTX} \times 4 \text{ năm} = 600 \text{ triệu đồng};$

+ Liên hiệp Hợp tác xã: (hỗ trợ 50 triệu đồng/LHHTX):  $4 \text{ LHHTX/giai đoạn} \times 50 \text{ triệu đồng/LHHTX} = 200 \text{ triệu đồng}.$

***Kinh phí hỗ trợ thành lập mới Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã giai đoạn 2017 - 2020 dự kiến là: 3.168 triệu đồng (Ngân sách tỉnh).***

### ***6.2. Hỗ trợ tín dụng***

Các Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân, Tổ hợp tác đáp ứng đủ điều kiện sẽ được vay vốn tại Quỹ hỗ trợ phát triển HTX với lãi suất ưu đãi để tạo điều kiện cho các đơn vị mở rộng sản xuất, đổi mới thiết bị công nghệ, tổ chức lại sản xuất nhằm giảm tỉ lệ HTX yếu kém và tăng HTX hoạt động hiệu quả nhất là khu vực nông nghiệp nông thôn.

Tính đến hết năm 2015, vốn Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Thái Nguyên mới đạt 17.360 triệu đồng, năm 2016 vốn Quỹ hỗ trợ phát triển HTX đạt 22.520 triệu đồng. Dự kiến theo kế hoạch đến năm 2020 số dự án vay mới là 140 dự án, với mức vay bình quân mỗi dự án là 250 triệu đồng. Tổng nhu cầu vốn cần cấp bổ sung:  $140 \text{ dự án} \times 250 \text{ triệu đồng/dự án} = 35.000 \text{ triệu đồng}.$

***Kinh phí bổ sung vốn Quỹ hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2017-2020: 35.000 triệu đồng (Ngân sách tỉnh).***

### ***6.3. Hỗ trợ về đất đai***

Việc hỗ trợ đất đai đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thực hiện theo quy định của Pháp luật về đất đai.

### ***6.4. Hỗ trợ Hợp tác xã, Liên hiệp HTX đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng***

- Đối với hợp tác xã nông nghiệp đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng: Thực hiện theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển Hợp tác xã giai đoạn 2015-2020 và Thông tư 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng đối với hợp tác xã nông nghiệp.

- Đối với hợp tác xã phi nông nghiệp đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng: Thực hiện theo các chính sách hiện hành của Trung ương và của tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 và Thông tư 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016, các sở, ngành có liên quan của tỉnh hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Hàng năm, UBND các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo các phòng, ban chức năng trực thuộc hướng dẫn các HTX, Liên hiệp hợp tác xã xây dựng dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

### **6.5. Hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, hỗ trợ về giống cây, con giống khi gặp khó khăn do thiên tai dịch bệnh và hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường**

#### **a) Hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ**

Hỗ trợ các HTX đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, đưa dây chuyền công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh, đặc biệt là ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm nhằm tăng năng suất, chất lượng, giá trị và hạn chế ô nhiễm môi trường. Chú trọng chuyển giao tiến bộ khoa học về giống cây trồng, vật nuôi theo lợi thế từng địa phương.

#### **b) Hỗ trợ về giống cây, con giống khi gặp khó khăn do thiên tai dịch bệnh.**

Các tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh đến mức phải hỗ trợ theo quy định thì được hưởng hỗ trợ để khôi phục sản xuất bằng các chính sách hiện hành của Nhà nước và của tỉnh.

#### **c) Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường.**

Các nội dung hỗ trợ như: Hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm, hỗ trợ xây dựng thương hiệu hàng hóa, hỗ trợ tham gia hội trợ triển lãm, hỗ trợ kinh phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm... Hàng năm các sở, ngành liên quan của tỉnh xây dựng và tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá giới thiệu sản phẩm, trao đổi học tập kinh nghiệm trong nước và ngoài nước cho các HTX, THT.

\* Kinh phí thực hiện hỗ trợ: Được áp dụng theo các chính sách đã được HĐND tỉnh ban hành tại các Nghị quyết: số 05/2017/NQ-HĐND ngày 18/5/2017 về thông qua Đề án Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2017-2020; số 13/NQ-HĐND ngày 18/5/2017 về thông qua Đề án Tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững và các chính sách hỗ trợ hiện hành của Nhà nước, của tỉnh.

## **7. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể**

**7.1.** Các sở, ngành, UBND cấp huyện tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể; chỉ đạo, bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm có trình độ nghiệp vụ chuyên môn và kinh nghiệm về kinh tế tập thể để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về HTX; theo dõi, giám sát thi hành Luật HTX và hướng dẫn thực hiện các chính sách liên quan tới kinh tế hợp tác, HTX. Tham mưu đề xuất với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh có chính sách phù hợp để khuyến khích hỗ trợ kinh tế tập thể phát triển: Chính sách đất đai, tín dụng, đào tạo nguồn nhân lực, công nghệ, thị trường,... Gắn việc phát triển Liên hiệp HTX, HTX, THT với các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đặc biệt Chương trình tái cơ cấu kinh tế và Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới, nghiên cứu giao một phần các dự án, Chương trình phát triển nông thôn, cơ sở hạ tầng nông nghiệp nông thôn cho các HTX thực hiện theo năng lực của HTX, cũng như tạo điều kiện cho các HTX được gia thực hiện các chương trình dự án khác của địa phương.

**7.2.** Phát huy vai trò của Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã các cấp nhằm tham mưu cho cấp ủy, chính quyền thực hiện tốt việc củng cố và phát triển kinh tế tập thể.

**7.3.** Xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể ở cấp tỉnh và cấp huyện.

## **8. Nâng cao năng lực, tổ chức hoạt động của cơ quan Liên minh hợp tác xã tỉnh**

Nâng cao vai trò, vị trí, tổ chức hoạt động và điều kiện làm việc tốt hơn cho cơ quan Văn phòng Liên minh HTX tỉnh; thành lập trung tâm dịch vụ thương mại, hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Thái Nguyên để nâng cao năng lực trong quản lý điều hành Hợp tác xã và mở rộng thị trường, liên doanh, liên kết giúp các hợp tác xã phát triển bền vững.

**9. Huy động các nguồn lực xã hội trong nước và quốc tế tham gia thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể:** Mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế với các tổ chức phi Chính phủ, Liên đoàn HTX Cộng hoà Liên bang Đức tại Việt Nam,..

## **10. Hưởng ứng, thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước do các cấp, các ngành phát động**

Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong lĩnh vực kinh tế tập thể, xây dựng các điển hình tiên tiến; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân xuất sắc trong phong trào thi đua phát triển kinh tế tập thể.

#### **IV. TỔNG KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

Tổng kinh phí thực hiện Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017 - 2020: **88.688 triệu đồng**, gồm:

**1. Kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh: 52.708 triệu đồng, trong đó:**

**- Vốn đề nghị Ngân sách tỉnh cấp để thực hiện Đề án là: 44.708 triệu đồng, gồm:**

+ Vốn bổ sung cho Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh: 35.000 triệu đồng;

+ Tuyên truyền phát triển kinh tế tập thể: 5.140 triệu đồng;

+ Hỗ trợ thành lập mới HTX, Quỹ tín dụng nhân dân, Liên hiệp HTX: 3.168 triệu đồng;

+ Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ các phòng chuyên môn theo dõi về kinh tế tập thể thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh và các huyện, thành phố, thị xã: 1.400 triệu đồng;

**- Vốn sự nghiệp tham gia phối hợp thực hiện Đề án thuộc các sở, ngành (đã và đang triển khai thực hiện): 8.000 triệu đồng, gồm:**

+ Nguồn kinh phí khuyến công và xúc tiến thương mại (Sở Công Thương): 3.000 triệu đồng;

+ Nguồn kinh phí hỗ trợ ứng dụng khoa học và đổi mới thiết bị công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ): 2.000 triệu đồng;

+ Vốn công đoàn hỗ trợ cho các thành viên HTX vay vốn để phát triển sản xuất (Liên đoàn Lao động tỉnh): 3.000 triệu đồng.

**2. Kinh phí từ nguồn ngân sách Trung ương: 35.980 triệu đồng, trong đó:**

**2.1.** Kinh phí từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 18.980 triệu đồng (hàng năm được cấp về tỉnh để phân bổ cho nội dung hỗ trợ phát triển hợp tác xã), gồm:

- Kinh phí hỗ trợ thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hợp tác xã: 12.500 triệu đồng;

- Kinh phí hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực: 6.480 triệu đồng;

*Trường hợp, hàng năm Ngân sách Trung ương từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới không đảm bảo, ngân sách tỉnh sẽ cân đối bố trí để cấp kinh phí hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ này.*

**2.2.** Kinh phí lồng ghép từ các nguồn hỗ trợ của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, kinh phí sự nghiệp khuyến công và xúc tiến thương mại, giải quyết việc làm là 17.000 triệu đồng, gồm:



- Nguồn vốn quỹ hỗ trợ phát triển HTX thuộc Liên minh HTX Việt nam: 10.000 triệu đồng;

- Nguồn vốn quỹ quốc gia giải quyết việc làm từ Ngân hàng chính sách xã hội: 5.000 triệu đồng;

- Nguồn kinh phí khuyến công và xúc tiến thương mại từ Bộ Công Thương (do Sở Công Thương thực hiện): 2.000 triệu đồng;

*(Chi tiết biểu số 03 và biểu số 04 kèm theo)*

## **PHẦN THỨ BA TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Liên minh Hợp tác xã tỉnh - Cơ quan Thường trực của Đề án**

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, các huyện, thành phố, thị xã xây dựng cơ chế hỗ trợ kinh tế tập thể của tỉnh, hỗ trợ các mô hình Hợp tác xã kiểu mới điển hình tiên tiến và các Liên hiệp Hợp tác xã.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, các huyện, thành phố, thị xã, hàng năm tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn nâng cao nghiệp vụ quản lý kinh tế cho đội ngũ cán bộ quản lý Hợp tác xã, Tổ hợp tác, cán bộ theo dõi, tư vấn hỗ trợ và phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập kế hoạch đào tạo dài hạn, hàng năm cho các Hợp tác xã trong tỉnh.

- Duy trì và nâng cao chất lượng Bản tin kinh tế hợp tác và trang thông tin điện tử của Liên minh Hợp tác xã tỉnh nhằm thông tin kịp thời về chế độ chính sách, tình hình sản xuất kinh doanh của các HTX, THT và doanh nghiệp thành viên.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức đoàn thể và UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức tuyên truyền Luật Hợp tác xã và các chính sách phát triển kinh tế tập thể đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tốt phong trào thi đua yêu nước trong lĩnh vực kinh tế tập thể. Hàng năm bình xét các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích đóng góp vào phát triển kinh tế tập thể, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

- Chủ trì và phối hợp triển khai thực hiện Đề án; theo dõi, tổng hợp và định kỳ báo cáo UBND tỉnh về tiến độ, kết quả thực hiện Đề án.

### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và Đề án phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2017-2020 của tỉnh, hướng dẫn Liên minh HTX

tỉnh, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể hàng năm, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Trên cơ sở các nguồn lực của Trung ương và địa phương, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan lồng ghép các nguồn vốn (Trung ương, địa phương) để báo cáo UBND tỉnh cân đối vốn đầu tư phát triển thực hiện kế hoạch theo đề án được phê duyệt.

### **3. Sở Tài chính**

Cân đối, bố trí kinh phí cho các hoạt động theo nội dung của đề án. Hướng dẫn Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã lập dự toán ngân sách hàng năm, thẩm định và tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành.

### **4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế hợp tác, HTX kiểu mới theo Luật HTX năm 2012. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư đối với các Hợp tác xã, tổ hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Hỗ trợ các địa phương, thành lập mới các HTX trong các lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm, tham gia thực hiện tiêu chí số 13 trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

- Chủ động, phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ về kỹ thuật cho các hợp tác xã, tổ hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Huy động các nguồn lực đầu tư vào phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã với các mô hình hợp tác xã kiểu mới ứng dụng công nghệ cao, gắn với chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa nông sản an toàn, chủ lực, có quy mô lớn, sức lan tỏa. Xây dựng sản phẩm chủ lực có thương hiệu mạnh trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Tổ chức tốt các phong trào thi đua "Đổi mới, phát triển các hợp tác xã nông nghiệp theo Luật Hợp tác xã năm 2012 góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới" trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

### **5. Sở Công thương**

Triển khai thực hiện chương trình khuyến công, phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề đến các Hợp tác xã, Tổ hợp tác; tư vấn, hướng dẫn các Hợp tác xã thực hiện các chính sách hỗ trợ xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại; giới thiệu và quảng bá sản phẩm.

### **6. Sở Khoa học Công nghệ**

Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ các Hợp tác xã, Tổ hợp tác thực hiện các đề tài khoa học ứng dụng đổi mới thiết bị, công nghệ tiên tiến; đăng ký chất lượng, xây dựng thương hiệu sản phẩm,...

## **7. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Thái Nguyên**

Xây dựng kế hoạch phát triển Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh. Thực hiện kiểm tra, hướng dẫn các quỹ tín dụng nhân dân nhằm hạn chế cho vay nặng lãi, đảm bảo sự phát triển an toàn của hệ thống tổ chức tín dụng, góp phần phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

## **8. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Thái Nguyên**

Xây dựng chuyên trang, chuyên mục về kinh tế tập thể, tăng thời lượng đưa tin, phát sóng và đổi mới phương thức nội dung tuyên truyền về kinh tế tập thể.

## **9. Sở Nội vụ**

- Chủ trì, phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh nghiên cứu, đề xuất nâng cao năng lực tổ chức bộ máy Liên minh Hợp tác xã tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới;

- Hướng dẫn Liên minh Hợp tác xã tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã làm tốt công tác thi đua khen thưởng trong lĩnh vực kinh tế tập thể.

## **10. Sở Ngoại vụ**

Chủ trì phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh xây dựng các dự án kêu gọi đầu tư từ các tổ chức phi Chính phủ nhằm phát triển kinh tế tập thể tỉnh.

## **11. Trường Chính trị tỉnh**

Xây dựng kế hoạch lồng ghép nội dung phát triển kinh tế tập thể vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho phù hợp.

## **12. Văn phòng điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh**

Chủ trì phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các sở, ngành liên quan tham mưu giúp UBND tỉnh xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và các nội dung liên quan đến thực hiện Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2017 - 2020.

**13. Các sở, ngành (Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin, Truyền thông, Sở Giao thông - Vận tải, Sở Xây dựng, Cục thuế tỉnh,...)**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của sở, ngành mình, chủ động xây dựng kế hoạch, giải pháp hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2017-2020 và tổ chức triển khai thực hiện.

**14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các đoàn thể chính trị xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp**

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền sâu rộng đến các thành viên, hội viên về phát triển Hợp tác xã kiểu mới và hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

**15. UBND các huyện, thành phố, thị xã**

Chủ động xây dựng kế hoạch và kiện toàn Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã cấp huyện để chỉ đạo thực hiện Đề án.

**16. Chế độ báo cáo**

Định kỳ theo quý, 6 tháng, một năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã báo cáo kết quả thực hiện Đề án về Liên minh Hợp tác xã tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh trước ngày 15 của tháng cuối quý và ngày 15 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định. / *Đ. Văn Tuấn*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



*Đ. Văn Tuấn*  
Đoàn Văn Tuấn



**SỐ LƯỢNG TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẾN 31/12/2016**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>
<b>I</b>	<b>Tổ hợp tác</b>		
1	Tổng số THT	Tổ	7.050
2	Tổng số thành viên và người lao động	Người	159.800
<b>II</b>	<b>Hợp tác xã</b>		
1	Tổng số HTX	HTX	402
	Trong đó:		
	- Lĩnh vực Nông nghiệp	HTX	175
	- Công nghiệp-TTCN	HTX	165
	- Thương mại, dịch vụ	HTX	11
	- Xây dựng	HTX	20
	- Vận tải	HTX	17
	- Quỹ tín dụng nhân dân	Quỹ	2
	- Vệ sinh môi trường	HTX	12
2	Tổng số thành viên và người lao động	Người	40.830
3	Tổng số cán bộ quản lý HTX	Người	1.782

**Biểu số 1a: KẾT QUẢ THÀNH LẬP MỚI HTX TỪ NĂM 2011 ĐẾN NĂM 2016**

*Đơn vị tính: HTX*

STT	Năm thực hiện	Giải thể và chuyển mô hình hoạt động	Thành lập mới	Tổng số HTX
1	Năm 2011	37	29	303
2	Năm 2012	1	20	322
3	Năm 2013	0	21	343
4	Năm 2014	4	20	359
5	Năm 2015	3	31	387
6	Năm 2016	21	36	402

**Biểu số 1b:**

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH HỢP TÁC XÃ THEO ĐỊA BÀN CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ, THỊ XÃ**

*Đơn vị tính: HTX*

TT	Đơn vị	Năm thực hiện						
		2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016
1	TP. Thái Nguyên	54	52	57	66	70	79	85
2	Huyện Đồng Hỷ	54	53	56	57	56	57	62
3	Thị xã Phổ Yên	66	54	58	58	55	56	51
4	Huyện Võ Nhai	29	32	37	38	43	49	54
5	Huyện Đại Từ	28	33	33	34	35	38	41
6	Huyện Phú Lương	30	26	28	35	36	37	34
7	Huyện Phú Bình	23	26	26	28	30	34	35
8	Huyện Định Hoá	14	14	14	14	18	20	24
9	TP. Sông Công	13	13	13	13	16	17	16
<b>Cộng</b>		<b>311</b>	<b>303</b>	<b>322</b>	<b>343</b>	<b>359</b>	<b>387</b>	<b>402</b>

Biểu 02:

**TỔNG CÁN BỘ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG HỖ TRỢ  
PHÁT TRIỂN HTX VÀ CHẾ ĐỘ CHẾ ĐỘ THẾ GIAI ĐOẠN 2011 - 2015 VÀ NĂM 2016**



Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Đơn vị thực hiện	Nội dung	Thực hiện	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương
1	Liên minh HTX tỉnh Thái Nguyên	Vốn bổ sung cho Quỹ hỗ trợ phát triển HTX: 17.000 triệu đồng; Kinh phí thực hiện các nội dung: hỗ trợ thành lập mới HTX, hỗ trợ tuyên truyền, đào tạo dài hạn, ngắn hạn, bồi dưỡng cán bộ HTX: 6.634 triệu đồng.	23.634	20.546	3.088
2	Liên minh HTX Việt Nam	Nguồn Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã	5.185		5.185
3	Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam	Ngôn vốn hỗ trợ giải quyết việc làm	2.440		2.440
4	Sở Công thương	Nguồn kinh phí khuyến công và xúc tiến thương mại	3.637,86	3.287,86	350
5	Sở Nông nghiệp và PTNT	Nguồn kinh phí Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ cho các HTX trong lĩnh vực nông nghiệp	4.280,76	3.180,76	1.100
6	Sở Khoa học và Công nghệ	Nguồn kinh phí hỗ trợ ứng dụng Khoa học và đổi mới thiết bị công nghệ	1.490,386	1.490,386	
7	Liên đoàn Lao động tỉnh	Vốn Công đoàn hỗ trợ cho các thành viên HTX vay vốn để phát triển sản xuất	1.600	1.600	
8	Sở Nội vụ	Nguồn kinh phí hỗ trợ chế độ chính sách cho các cán bộ làm chủ nhiệm HTX có quy mô toàn xã trong thời kỳ bao cấp chưa được hưởng chế độ của Nhà nước (theo Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 29/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ)	575,45	575,45	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>42.843,456 (100%)</b>	<b>30.680,456 (71,6%)</b>	<b>12.163 (28,4%)</b>

Biểu số 01 **HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN**  
**KINH TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN, GIAI ĐOẠN 2017 - 2020**



Đơn vị tính: Triệu đồng


TT	Nội dung	Tổng kinh phí	Ngân sách Tỉnh	Ngân sách Trung ương		Đơn vị thực hiện
				Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	Nguồn khác	
1	Vốn bổ sung cho Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã	35.000	35.000			Liên minh HTX tỉnh Thái Nguyên
	Tuyên truyền phát triển kinh tế tập thể	5.140	5.140			
	Chính sách thu hút nguồn nhân lực	6.480		6.480		
	Hỗ trợ thành lập mới HTX, Quỹ tín dụng nhân dân, Liên hiệp HTX	3.168	3.168			
2	Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ các phòng chuyên môn theo dõi về kinh tế tập thể thuộc các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể ở tỉnh và các huyện, thành phố, thị xã	1.400	1.400			
3	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý và thành viên HTX	12.500		12.500		Liên minh HTX tỉnh và Sở Nông nghiệp và PTNT
4	Vốn quỹ hỗ trợ phát triển HTX thuộc Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	10.000			10.000	Liên minh HTX Việt Nam
5	Vốn quỹ quốc gia giải quyết việc làm (120)	5.000			5.000	Ngân hàng chính sách xã hội
6	Nguồn kinh phí khuyến công và xúc tiến thương mại từ Bộ Công thương và Ngân sách tỉnh	5.000	3.000		2.000	Sở Công thương
7	Nguồn kinh phí hỗ trợ ứng dụng Khoa học và đổi mới thiết bị công nghệ	2.000	2.000			Sở Khoa học Công nghệ
8	Vốn Công đoàn hỗ trợ cho các thành viên HTX vay vốn để phát triển sản xuất	3.000	3.000			Liên đoàn Lao động tỉnh
<b>Tổng cộng</b>		<b>88.688</b>	<b>52.708</b>	<b>18.980</b>	<b>17.000</b>	
				<b>35.980</b>		
<b>Tỷ lệ</b>		<b>100%</b>	<b>59,43%</b>	<b>40,57%</b>		



**Biểu số 04: PHÂN KỲ ĐẦU TƯ**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Nội dung	Tổng kinh phí	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
<b>A</b>	<b>Nguồn kinh phí Ngân sách tỉnh</b>					
<b>I</b>	<b>Vốn đề nghị Ngân sách tỉnh cấp để thực hiện Đề án</b>					
1	Tuyên truyền phát triển kinh tế tập thể	5.140	800	1.340	1.500	1.500
2	Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ các phòng chuyên môn theo dõi về kinh tế tập thể thuộc các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể ở tỉnh và các huyện, thành phố, thị xã	1.400	100	400	400	500
3	Vốn bổ sung cho Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã	35.000	5.000	10.000	10.000	10.000
4	Hỗ trợ thành lập mới HTX, Quỹ tín dụng nhân dân, Liên hiệp HTX	3.168	568	800	900	900
	<b>Cộng I</b>	<b>44.708</b>	<b>6.468</b>	<b>12.540</b>	<b>12.800</b>	<b>12.900</b>
<b>II</b>	<b>Vốn sự nghiệp tham gia phối hợp thực hiện Đề án thuộc các sở, ngành (đã và đang triển khai thực hiện)</b>					
1	Nguồn kinh phí khuyến công và xúc tiến thương mại(Sở Công Thương)	3.000	750	750	750	750
2	Nguồn kinh phí hỗ trợ ứng dụng Khoa học và đổi mới thiết bị công nghệ(Sở Khoa học và Công nghệ)	2.000	500	500	500	500
3	Vốn Công đoàn hỗ trợ cho các thành viên HTX vay vốn để phát triển sản xuất (Liên đoàn lao động tỉnh)	3.000	2.100	300	300	300
	<b>Cộng II</b>	<b>8.000</b>	<b>3.350</b>	<b>1.550</b>	<b>1.550</b>	<b>1.550</b>
	<b>Cộng A = I+II</b>	<b>52.708</b>	<b>9.818</b>	<b>14.090</b>	<b>14.350</b>	<b>14.450</b>
<b>B</b>	<b>Nguồn kinh phí Ngân sách Trung ương</b>					
<b>I</b>	<b>Từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</b>					
1	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý và thành viên Hợp tác xã	12.500	1.500	3.000	4.000	4.000
2	Chính sách thu hút nguồn nhân lực	6.480	880	1.600	2.000	2.000
	<b>Cộng I</b>	<b>18.980</b>	<b>2.380</b>	<b>4.600</b>	<b>6.000</b>	<b>6.000</b>



TT		Tổng kinh phí	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
II	<i>Nguồn kinh phí tổng gộp từ các nguồn hỗ trợ của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, kinh phí khuyến công, giải quyết việc làm</i>					
1	Vốn Quỹ hỗ trợ phát triển HTX Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	10.000	5.185	1.815	1.500	1.500
2	Vốn Quỹ quốc gia giải quyết việc làm (120)	5.000	2.440	1.060	1.000	500
3	Nguồn kinh phí khuyến công và xúc tiến thương mại từ Bộ Công Thương	2.000	500	500	500	500
	<b>Cộng II</b>	<b>17.000</b>	<b>8.125</b>	<b>3.375</b>	<b>3.000</b>	<b>2.500</b>
	<b>Cộng B = I+II</b>	<b>35.980</b>	<b>10.505</b>	<b>7.975</b>	<b>9.000</b>	<b>8.500</b>
	<b>Tổng cộng (A + B)</b>	<b>88.688</b>	<b>20.323</b>	<b>22.065</b>	<b>23.350</b>	<b>22.950</b>